

Số: 01/BC-SYT

Hải Dương, ngày 02 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT
Công tác y tế tỉnh Hải Dương năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2025

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; là năm có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc tạo đà để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm.

Cho dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong tỉnh, ngành y tế đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024. Đặc biệt là một số kết quả nổi bật như sau:

(1) Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân liên tục được củng cố và có nhiều tiến bộ, các chỉ tiêu về sức khỏe không ngừng tăng lên, nhiều chỉ số cao hơn so với mặt bằng chung toàn quốc¹; Hoạt động khám chữa bệnh, y tế dự phòng, y tế cơ sở được đặc biệt chú trọng trên cơ sở duy trì triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể.

(2) Công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý các bệnh không lây nhiễm đã đi vào chiều sâu; chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các Trạm Y tế tuyến xã không ngừng được nâng cao.

(3) Thực hiện đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng đến sự hài lòng của người bệnh, người dân; thường xuyên chuyển giao kỹ thuật để nâng cao năng lực điều trị cho các tuyến giúp người dân có cơ hội thuận lợi tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao.

(4) Phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện tốt công tác thanh quyết toán khám chữa bệnh theo Bảo hiểm y tế đảm bảo quyền lợi, công bằng cho người dân và các cơ sở y tế.

¹ Tuổi thọ trung bình ước tăng từ 74,8 (năm 2020) lên 75,1 vào năm 2024 (tuổi thọ trung bình của cả nước là 74,6 tuổi); tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ước giảm 10,3% xuống 7,6% (toàn quốc khoảng 9%); Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất (sàng lọc trước sinh) ước tăng từ 44,5% lên 62%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất ước tăng từ 43,4% lên 65%.

(5) Phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tiếp xúc, đối thoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành các nhiệm vụ của *Kế hoạch thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế*.

(6) Tham mưu ban hành 8 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 15 Kế hoạch, hơn 10 Quyết định của UBND tỉnh quy định về các chế độ, chính sách, đầu tư, tổ chức bộ máy, hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực y tế tập trung vào đội ngũ bác sĩ, các ngành khó tuyển và y tế cơ sở², Sở Y tế đã ban hành trên 5000 văn bản để hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành các đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

(7) Thực hiện có hiệu quả công tác tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bên trong, vị trí việc làm theo hướng tinh gọn, phù hợp với chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới của các đơn vị thuộc ngành y tế.

(8) Cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho của cơ sở y tế từ tuyến xã đến tuyến tỉnh được tập trung đầu tư, công tác thu hút các nguồn lực xã hội hóa y tế được quan tâm³; Đảm bảo thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ về kinh phí hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập⁴.

(9) Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong ngành y tế. Bước đầu triển khai phần mềm Bệnh án điện tử và phần mềm lưu trữ truyền tải hình ảnh (PACS), ứng dụng Kiosk tự phục vụ và đăng ký khám chữa bệnh từ xa tại một số cơ sở y tế; 100% cơ sở khám chữa bệnh đã kết nối, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với cổng giám định bảo hiểm y tế để phục vụ giám định và thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đồng thời liên thông, kết nối dữ liệu Khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử trên cổng dịch vụ công quốc gia, gần 90% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

(10) Các chỉ tiêu về sức khỏe không ngừng tăng lên, nhiều chỉ số cao hơn so với mặt bằng chung toàn quốc⁵. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 93,8 %⁶; tỷ lệ bác sĩ trên 01 vạn dân đạt 12,5; số giường bệnh (*không tính giường bệnh Trạm Y tế tuyến xã*) trên 01 vạn dân ước đạt 33,3 giường.

² Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 – 2030.

³ Giai đoạn 2021-2025 tổng số kinh phí đầu tư các dự án cải tạo, xây dựng cơ sở vật chất là hơn 2.500 tỷ đồng, kinh phí mua sắm thiết bị y tế cho 04 bệnh viện tuyến tỉnh là 360 tỷ đồng; 235 tỷ đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị y tế 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện; từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội.

⁴ Toàn ngành có 06 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; 16 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, 03 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

⁵ Tuổi thọ trung bình ước tăng từ 74,8 (năm 2020) lên 75,1 vào năm 2024 (tuổi thọ trung bình của cả nước là 74,5 tuổi); tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 10,3% xuống 7,6% (toàn quốc khoảng 9%).

⁶ Tỷ lệ người dân tham gia bệnh bảo hiểm y tế tăng từ 92,6% năm 2023, lên 93,8 vào năm 2024; 100% người nghèo, cận nghèo và trẻ em < 06 tuổi được cấp thẻ bệnh bảo hiểm y tế.

Nhiều tập thể, cá nhân đã nỗ lực, cống hiến vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân được các cấp ghi nhận và khen thưởng: Giấy khen Giám đốc Sở Y tế cho 388 cá nhân và 167 tập thể; Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 211 cá nhân; Đề nghị UBND tỉnh công nhận 36 Tập thể lao động xuất sắc; Tặng bằng khen cho 49 cá nhân và 10 tập thể; Tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 cá nhân; công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 01 cá nhân.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tham mưu, quản lý và điều hành

1.1 Công tác tham mưu

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 01/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND) ban hành quy định nội dung, định mức chi các hoạt động thuộc “Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương”; Tổ chức hội nghị “Triển khai Nghị quyết về nội dung và định mức chi thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đến năm 2025” và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

- Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 “Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương và hướng dẫn Trung tâm Y tế tuyến huyện xét chọn, ký hợp đồng đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư”.

- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Tâm thần và 4 Trung tâm Y tế tuyến huyện (Chí Linh; Kinh Môn; Kim Thành; Thanh Hà).

- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng mới các khối nhà: Cấp cứu nghiệp vụ kỹ thuật và cận lâm sàng; Nghiệp vụ kỹ thuật, cận lâm sàng và nội trú; khám, hành chính, nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú, Bệnh viện đa khoa tỉnh.

- Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025 – 2030.

- Nghị quyết số 115/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Hải Dương.

- Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Bãi bỏ Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12 /12 / 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 10 Trạm Y tế cấp xã (Bao gồm: (1) phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương; (2) phường Chí Minh, thành

phố Chí Linh; (3) xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn; (4) xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành; (5) xã Thanh Lang, huyện Thanh Hà; (6) xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang; (7) xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ; (8) xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc; (9) xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng; (10) xã Thái Hòa, huyện Bình Giang).

- Kế hoạch số 1190/KH-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “Triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 2153/KH-BCĐ ngày 10/6/2024 của Ban Chỉ đạo 138 về “Kế hoạch Phòng, chống HIV/AIDS năm 2024”.

- Kế hoạch số 2257/KH-UBND ngày 14/6/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình kết hợp quân dân y - chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 2437/KH-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh “Kế hoạch Phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh về “Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại Hải Dương đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 4331/KH-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh “Triển khai các hoạt động phòng, chống bệnh phong và tổ chức kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong tại Hải Dương đến năm 2030”.

- Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 02/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2024”.

- Kế hoạch số 1569/KH-UBND ngày 02/05/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai “Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024”.

- Kế hoạch số 1967/KH-UBND ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng và triển khai hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đến năm 2025”.

- Kế hoạch số 3872/KH-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về “Triển khai Sổ sức khỏe điện tử; Kiosk khám bệnh, chữa bệnh và các mô hình, nhiệm vụ của Đề án 06 thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

- Kế hoạch số 954/KH-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh "Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hải Dương".

- Kế hoạch triển khai thực hiện "Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hải Dương".

- Kế hoạch số 3013/KH-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh về luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch tỉnh Hải Dương đến năm 2030".

- UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương “*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế*”; Quyết định số 722/QĐ-UBND, ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập (*nhóm 3 và nhóm 4*) thuộc Sở Y tế; Quyết định số 721/QĐ-UBND, ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế; “*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số*”; “*Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bệnh viện Phong Chí Linh*”; “*Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm*”; Quyết định số 1843/QĐ- UBND tỉnh ngày 25/7/2024 sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bên trong của Bệnh viện Y học cổ truyền, Quyết định số 1841/QĐ- UBND tỉnh ngày 25/7/2024 sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bên trong Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Quyết định số 1842/QĐ- UBND tỉnh ngày 25/7/2024 sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bên trong Trung tâm Pháp y; Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 6/8/2024 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số; Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập, sáp nhập Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; Ban hành các Quyết định thành lập một số khoa, phòng thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phụ sản.

- Quyết định số 3320/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc Công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2024.

- Quyết định số 3048/ QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thanh lý xe ô tô của một số đơn vị trực thuộc Sở Y tế đang quản lý (*Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Mắt và Da liễu, Bệnh viện Nhi, Trung tâm y tế thành phố Hải Dương, Trung tâm y tế thị xã Chí Linh, Trung tâm y tế huyện Cẩm Giàng, Trung tâm y tế huyện Tứ Kỳ, Trung tâm y tế huyện Bình Giang*).

- Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh danh mục mua sắm thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2021-2025 trong Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Quyết định số 3894/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương Phê duyệt Đề án "*Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh, giai đoạn 2025-2030*"; Quyết định Phê duyệt định mức trang thiết bị y tế của các đơn vị thuộc Sở Y tế.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Thanh tra, kiểm tra 17 cuộc đối với các lĩnh vực: khám chữa bệnh, hành nghề y dược tư nhân; nước sạch dùng cho sinh hoạt; sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; an toàn thực phẩm... Xử phạt vi phạm hành chính 30 đối tượng (*16 tổ chức, 14 cá nhân*), tổng số tiền phạt 459 triệu đồng.

- Tiếp nhận 16 đơn kiến nghị, phản ánh (Trong đó, *không có đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở*). Sở Y tế đã trả lời và chuyển đơn theo đúng quy định, không có đơn tồn đọng, không có vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài.

1.3. Công tác quản lý hành nghề y tế tư nhân

a. Công tác chỉ đạo

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 và Nghị định số 96/2023/NĐCP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành; hướng dẫn người thực hành báo cáo danh sách người thực hành, Hướng dẫn đăng ký người hành nghề; các văn bản chỉ đạo tăng cường quản lý cán bộ, viên chức hành nghề ngoài giờ hành chính; chỉ đạo thực hiện đúng quy định của pháp luật về khám sức khỏe cho người lái xe; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh đáp ứng cơ sở vật chất, nhân lực và thiết bị y tế đáp ứng đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lái xe; tăng cường quản lý khám chữa bệnh và sử dụng hiệu quả quỹ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế; tăng cường kiểm tra, quản lý các cơ sở thẩm mỹ, cung cấp dịch vụ làm đẹp; về quản lý khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền ⁷

- Ban hành Kế hoạch số 1415/KH-SYT ngày 13/6/2024 tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định 96/NĐ-CP và Thông tư số 32/TT-BYT; Quyết định kiện toàn Đoàn thẩm định cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hải Dương và Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Kế hoạch số 2505/KH-SYT ngày 24/9/2024 Giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động Khám sức khỏe, thực hành để cấp Giấy phép hành nghề khám chữa bệnh và An toàn sinh học tại một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh năm 2024.

⁷ Công văn số 1055/SYT-NVY ngày 13/5/2024 về việc tăng cường quản lý cán bộ, viên chức hành nghề ngoài giờ hành chính; Công văn số 1086/SYT-NVY ngày 15/5/2024 về việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về khám sức khỏe cho người lái xe; Công văn số 1199/SYT-NVY ngày 27/5/2024 rà soát cơ sở vật chất, nhân lực và thiết bị y tế đáp ứng đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lái xe; Công văn số 1287/SYT-NVY ngày 31/5/2024 tăng cường quản lý KCB và sử dụng hiệu quả quỹ KCB BHYT; Công văn số 1906/SYT-NVY ngày 25/7/2024 về việc tăng cường kiểm tra, quản lý các cơ sở thẩm mỹ, cung cấp dịch vụ làm đẹp; Công văn số 1912/SYT-NVY ngày 25/7/2024 về việc tăng cường quản lý khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền; Công văn số 2277/SYT-NVY ngày 28/8/2024 về việc hướng dẫn hình thức tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và đăng ký hành nghề theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

b. Kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực hành nghề y

- *Cấp giấy phép hành nghề*: Cấp cho 595 trường hợp (Trong đó, cấp mới là 516; cấp lại là 14, cấp điều chỉnh phạm vi chuyên môn là 65).

- *Về giấy phép hoạt động*:

(1) Cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 55 cơ sở (05 Phòng khám đa khoa, 43 Phòng khám chuyên khoa, 01 Phòng khám Y học cổ truyền, 02 Phòng chẩn trị Y học cổ truyền, 02 Cơ sở dịch vụ hộ sinh, 02 Cơ sở kỹ thuật phục hồi chức năng).

(2) Cấp điều chỉnh Giấy phép (GPHĐ) hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 51 cơ sở (Điều chỉnh GPHĐ theo Điều 65 Nghị định số 96 cho 22 cơ sở và điều chỉnh GPHĐ theo Điều 66 Nghị định số 96 cho 29 cơ sở; Cấp lại GPHĐ do mất 04 cơ sở).

(3) Đình chỉ một phần Giấy phép hoạt động của 11 cơ sở; Thu hồi Giấy phép hoạt động của 88 cơ sở.

1.4. Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động với UBND các huyện, thị xã, thành phố

Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh. Cụ thể trong phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, hành nghề y, dược tư nhân, xây dựng xã đạt “*Tiêu chí quốc gia y tế*” và khám tuyển nghĩa vụ quân sự, công tác quản lý nhà nước về kinh doanh dược, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng và việc triển khai liên thông kết nối cơ sở bán lẻ thuốc.

2. Công tác y tế dự phòng và cung ứng dịch vụ y tế

2.1. Công tác y tế dự phòng

a) Công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm

- Trình UBND tỉnh ban hành 02 kế hoạch (Phòng chống bệnh truyền nhiễm năm 2024, Tiêm chủng mở rộng năm 2024); Sở Y tế ban hành 02 kế hoạch chuyên môn, 15 công văn; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh ban hành 08 kế hoạch và 25 công văn chỉ đạo, hướng dẫn triển khai hoạt động phòng chống dịch và tiêm chủng mở rộng.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều tra, giám sát, xử lý ổ dịch kịp thời, không để dịch lan rộng. Lập danh sách, phiếu điều tra 971 trường hợp mắc/nghi mắc bệnh sốt xuất huyết; 413 trường hợp COVID-19; 78 trường hợp sốt phát ban dạng sởi (09 trường hợp dương tính với vi rút sởi); 15 trường hợp nghi viêm não Nhật Bản (14 trường hợp âm tính, 01 chờ kết quả); 395 trường hợp tay chân miệng; 82 ca nghi ho gà (54 dương tính, 23 âm tính, 05 chờ kết quả), 11 trường hợp liệt mềm cấp (09 trường hợp âm tính, 02 chờ kết quả), 05 ca nghi bạch hầu (05/5 mẫu âm tính) và 01 trường hợp tử vong do bệnh Đại. Giám sát véc tơ sốt xuất huyết tại 52 điểm của 12/12 huyện, thị xã, thành phố. Giám sát hoạt động xử lý, vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh sau ngập lụt tại huyện Thanh Hà, huyện Nam Sách.

- Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho trẻ từ 01 đến 05 tuổi chưa được tiêm chủng đầy đủ và tiêm chủng cho nhân viên y tế trong toàn tỉnh có nguy cơ mắc bệnh sởi chưa được tiêm chủng đủ mũi trong tháng 10 và tháng 11/2024. Kết quả đạt trên 95% số đối tượng trong kế hoạch; tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh Uốn ván - Bạch hầu cho trẻ 7 tuổi. Kết quả tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 01 tuổi năm 2024 dự kiến đạt trên 95%, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin khác cũng đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

b) Công tác Phòng chống bệnh không lây nhiễm và dinh dưỡng

- Trình UBND tỉnh ban hành "*Kế hoạch hành động Thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025*"; Sở Y tế ban hành "*Kế hoạch phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến năm 2024*", "*Kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em năm 2024*"; Phối hợp Sở Giáo dục và đào tạo đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ 0-16 tuổi; Công văn về việc tăng cường công tác quản lý, điều trị bệnh tăng huyết áp, đái tháo đường; Công văn chỉ đạo hưởng ứng các ngày ung thư; phòng chống Tăng huyết áp (17/5); Ngày tim mạch.

- Tổ chức 02 Hội nghị phổ biến chính sách về bệnh không lây nhiễm và Tổng kết hoạt động thực hiện "*Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2023 và triển khai kế hoạch đến năm 2025*"; Tổ chức tập huấn 04 lớp cho cán bộ chuyên trách tuyến huyện về các hoạt động thống kê báo cáo bệnh không lây nhiễm và cập nhật kiến thức, đánh giá tình trạng dinh dưỡng.

- Triển khai các hoạt động Phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám sàng lọc tăng huyết áp, sàng lọc, điều trị đái tháo đường, phòng chống suy dinh dưỡng, Uống vitamin A⁸.

c) Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Xây dựng và triển khai "*Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi tại Hải Dương đến năm 2025*"; "*Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em năm 2024*"; và "*Kế hoạch chương trình can thiệp giảm tỷ lệ tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030*".

⁸ Tổng số khám sàng lọc: tăng huyết áp 244.682 người, (đạt 244,7% chỉ tiêu giao); khám sàng lọc đái tháo đường 187.983 người, (đạt 235% chỉ tiêu giao); Số Trạm Y tế quản lý điều trị tăng huyết áp 219/235, tỷ lệ: 93,2% (đạt 98,2% chỉ tiêu giao năm 2024); Số Trạm Y tế quản lý điều trị đái tháo đường 90/235 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chiếm 38,3% (đạt 76,3% chỉ tiêu giai đoạn 2019-2025; đạt 54,5% so với chỉ tiêu năm 2024). Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà đã triển khai quản lý điều trị bệnh đái tháo đường tại 19/20 Trạm Y tế, đạt 95%; Tỷ lệ trẻ 6-36 tháng uống Vitamin A đầy đủ (đạt 100 % chỉ tiêu giao). Số cụm được điều tra về suy dinh dưỡng của trẻ < 5 tuổi, 30 cụm (đạt 100% chỉ tiêu). Tỷ lệ trẻ < 16 tuổi được cân đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng đạt 100% chỉ tiêu. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ < 05 tuổi thể thấp còi (CC/T) là 11,08%, thể nhẹ cân (CN/T) là 7,6%, thể gầy còm (CN/CC) là 0,96%, thể thừa cân là 1,48%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em 5-16 tuổi là 7,6%. Tất cả các chỉ số đều đạt chỉ tiêu đề ra và thấp hơn tỷ lệ chung toàn quốc.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn cho cán bộ y tế tuyến huyện về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em. Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, huyện tổ chức 06 buổi truyền thông, tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho các đối tượng nữ công nhân, viên chức.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn được giao đều đạt so với kế hoạch được giao: Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai ≥ 4 lần trong 3 thời kì: 90%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh: 99%; Tỷ lệ các loại tai biến sản khoa: 1,7% ; Tỷ suất chết trẻ < 1 tuổi: 0,9‰ ; Tỷ suất chết trẻ < 5 tuổi: 1,7‰.

d) Công tác Y tế lao động, phòng chống tai nạn thương tích

- Xây dựng và triển khai "Kế hoạch Tổ chức Tháng An toàn vệ sinh lao động trong ngành y tế năm 2024", "Kế hoạch Triển khai Tháng An toàn vệ sinh lao động" tại đơn vị; phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước.

- Phối hợp với Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người lao động tại Công ty xi măng Vincem Hoàng Thạch: Điều trị, vật lý trị liệu cho người lao động đau mỗi xương khớp, khám phát hiện bệnh di chứng nghề nghiệp can thiệp bằng biện pháp uống thuốc hỗ trợ thính lực và đánh giá hiệu quả.

đ) Công tác sức khỏe môi trường y tế trường học

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch liên ngành và thành lập đoàn kiểm tra, giám sát các cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình sức khỏe học đường và Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với Y tế cơ sở giai đoạn đến năm 2026; Đề án "Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh Răng miệng tại cộng đồng giai đoạn 2022 - 2030"; Kế hoạch Ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế tỉnh Hải Dương; Kế hoạch phục vụ công tác tăng cường kiểm tra, giám sát và xét nghiệm mẫu nước; Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành y tế; Kế hoạch Quản lý chất thải y tế; Kế hoạch hoạt động triển khai công tác Y tế trường học.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế về ý thức bảo vệ môi trường và công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, đạt kết quả với số học viên tuyến huyện tham dự 720 học viên đạt 100%. Phối hợp với Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác Nha học đường - Y tế trường học về kiến thức Chăm sóc răng miệng cho trẻ em với 120 học viên làm công tác nha học đường tại các Trường Tiểu học và 10 tỉnh, thành phố phía Bắc về tham dự đạt kết quả cao.

e) Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

- Xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trong ngành y tế; Kế hoạch hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe năm 2024; Kế hoạch Phòng chống tác hại thuốc lá; Kế hoạch phòng, chống tác hại rượu bia; Kế hoạch Vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, nước sạch nông

thôn năm 2024; Mít tinh vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường nước sạch nông thôn; Kế hoạch nghiên cứu, điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương thông tin hoạt động của ngành y tế theo kế hoạch hàng tháng, thực hiện tốt việc tuyên truyền đảm bảo công tác y tế trong các dịp nghỉ lễ, Tết và những hoạt động tiêu biểu ngành y tế...Chú trọng tuyên truyền hoạt động phòng, chống dịch mùa Đông–Xuân, hoạt động tiêm chủng mở rộng; Tuyên truyền hoạt động chào mừng Ngày Thầy thuốc Việt Nam; Hội nghị tiếp xúc, đối thoại của Thường trực Tỉnh ủy với cán bộ ngành y tế; Tháng An toàn Vệ sinh Thực phẩm, An toàn vệ sinh lao động.

- Tập trung tuyên truyền Chiến dịch tiêm phòng sởi trên toàn tỉnh; Hội thi y tế cơ sở giỏi năm 2024 khu vực Bắc Bộ; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa, đặc biệt chú ý dịch bệnh sốt xuất huyết, sởi, ho gà, bạch hầu, bệnh dại, bệnh tay chân miệng, thủy đậu, cúm...; đẩy mạnh hoạt động tiêm chủng phòng bệnh...

- Bám sát các địa phương, đơn vị trong ngành tuyên truyền công tác sẵn sàng các phương án ứng phó với cơn bão số 3 (Yagi); chủ động trong công tác phòng chống dịch, khám, cấp cứu, điều trị phục vụ nhân dân trong và sau bão lụt; Tuyên truyền các hoạt động y tế học đường, đảm bảo sức khỏe cho học sinh khi bước vào năm học mới, đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu, lễ hội mùa thu Côn Sơn - Kiếp Bạc,...

- Công tác tuyên truyền về công tác ngành y tế trên Website được cập nhật hàng ngày, chất lượng tin tức, hình ảnh được nâng cao... Xuất bản 11 số Bản tin Y tế Hải Dương. Hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh vượt chỉ tiêu ngành y tế giao. Cụ thể đến hết tháng 12 năm 2024: Báo Hải Dương 233 tin, bài, ảnh (chỉ tiêu năm 2024 là 150) đạt 155% kế hoạch năm; Truyền hình tin, bài, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm 241 (*chỉ tiêu năm 2024 là 210*) đạt 114% kế hoạch năm.

3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm

Tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) trên địa bàn tỉnh. Tăng cường tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nội dung tuyên truyền ATTP trong phòng chống dịch bệnh với nhiều hình thức phong phú đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức, hành động của các tổ chức, cá nhân, tạo chuyển biến tích cực trong thay đổi hành vi của người sản xuất, kinh doanh, viết bài, đưa tin tuyên truyền trên các kênh thông tin đại chúng; in, sao các tài liệu tuyên truyền về ATTP; truyền thông trực tiếp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm tuyến huyện và tuyến xã, Phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện viết tin bài, đăng trên các bản tin “Bản tin y tế”, Website của Sở Y tế và Báo Hải Dương; phát sóng

và đưa tin phóng sự, chuyên mục trên Đài phát Thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền về ATTP⁹.

Công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP được tăng cường, đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về ATTP. Thực hiện giám sát ATTP tại cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ các sự kiện tổ chức tại Hải Dương. Không có sự cố về an toàn thực phẩm xảy ra trong và sau thời điểm tổ chức các sự kiện trên. Giám sát các cơ sở phục vụ tại khu vực tổ chức Lễ hội và bếp ăn tập thể trong các khu công nghiệp, bếp ăn tập thể, căng tin trong các bệnh viện trên địa bàn tỉnh¹⁰. Tăng cường công tác cấp các giấy chứng nhận về ATTP; giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm; kiểm soát, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm xảy ra trên địa bàn; Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, công bố chất lượng sản phẩm và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm¹¹.

Năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hải Dương, không để xảy ra một vụ ngộ độc thực phẩm tập thể.

4. Công tác Dân số và phát triển

- Tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia phối hợp của các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội ở các cấp trong việc triển khai thực hiện chính sách Dân số.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện "*Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024*"; Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch chuyên môn và kinh phí hoạt động năm 2024; Kế hoạch hoạt động về công tác dân số năm 2024; Kế hoạch kiểm tra, giám sát và thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát thực hiện "*Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024*"; Kế hoạch "*Chiến dịch truyền thông vận động, lồng ghép cung cấp dịch vụ Sức khỏe sinh sản – Kế hoạch hóa gia đình năm 2024*" và thành lập Đoàn Kiểm tra, giám sát Chiến dịch. Đánh giá kết quả

⁹ Phối hợp viết, đăng 29 tin, bài trên Báo Hải Dương và 30 tin, bài trên Bản tin y tế, Website của Sở Y tế; phát sóng và đưa tin 23 phóng sự, chuyên mục trên Đài phát Thanh và Truyền hình tỉnh; Chi cục viết, cập nhật 60 tin bài về An toàn thực phẩm trên Website An toàn thực phẩm; Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 310 người tham gia; Tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên môn cho 60 cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm của 12 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh.

¹⁰ Kiểm tra 190 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, trong đó số cơ sở đạt: 168 cơ sở (*chiếm tỷ lệ 88,42%*), số cơ sở vi phạm: 22 cơ sở (*Kiến nghị Sở Y tế xử lý phạt tiền: 14 cơ sở với số tiền là 204 triệu đồng; 08 cơ sở còn lại là kinh doanh thức ăn đường phố tại các lễ hội nên chỉ nhắc nhở, kiến nghị với chính quyền địa phương tăng cường quản lý, giám sát An toàn thực phẩm*); Tổ chức giám sát tại 97 bếp ăn tập thể của các công ty tại một số khu công nghiệp Đại An, Tân Trường, Phúc Điền và các cụm khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh; Chi cục đã thực hiện lấy 80 mẫu thực phẩm trong đó có 04 mẫu không đạt chiếm tỷ lệ 5%. Thực hiện test nhanh 595 mẫu thực phẩm (*dầu mỡ, tương ớt, giò, chả...*) và dụng cụ chứa đựng thực phẩm, kết quả 04/595 mẫu không đạt; Kết quả lấy mẫu giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm: giám sát 60 mẫu thực phẩm các loại để xét nghiệm nhanh các chỉ tiêu lý, hóa. Kết quả: 100% mẫu đạt.

¹¹ Chi cục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho 277 cơ sở (*đạt 125,91% so với kế hoạch năm*); cấp 202 giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (*202/120 đạt 168,33%*) và tiếp nhận 296 hồ sơ tự công bố sản phẩm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Thực hiện tiếp nhận và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm cho 10 hồ sơ.

thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Tổng hợp kết quả kiểm tra giám sát tình hình cung cấp dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã theo Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ Y tế.

- Triển khai thực hiện nội dung các Kế hoạch do UBND tỉnh phê duyệt như: Chương trình điều chỉnh mức sinh; Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình; Dự án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản; Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh...

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch: dự kiến 07/07 tiêu chí về công tác dân số đạt chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

+ Tỷ số giới tính khi sinh đạt chỉ tiêu kế hoạch (*đạt 116,7 bé trai/100 bé gái giảm 0,3 điểm % so với cùng kỳ năm 2023*).

+ Chỉ tiêu giảm sinh đạt chỉ tiêu kế hoạch (*Tổng tỷ suất sinh năm 2024 dự kiến 13,5‰ giảm 1,2 ‰ so với cùng kỳ năm 2023: 14,7‰*)

+ Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt chỉ tiêu kế hoạch (*dự kiến 46%*)

+ Chỉ tiêu tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn sức khỏe trước khi kết hôn: đạt chỉ tiêu kế hoạch.

+ Chỉ tiêu tăng tỷ lệ người cao tuổi > 60 tuổi được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm so với năm 2023: đạt chỉ tiêu kế hoạch.

+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn triển khai dịch vụ tư vấn sức khỏe trước hôn nhân và sàng lọc trước sinh, sơ sinh: 100%

+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn thực hiện cập nhật thông tin số liệu chuyên ngành dân số đúng tiến độ: 100%.

- Trong năm 2024, Chi cục thực hiện tốt công tác dân số trong tình hình mới, tập trung giải quyết mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Thực hiện tốt các Đề án, Kế hoạch, Mô hình về chương trình dân số: Mô hình Tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; Tư vấn và cung cấp dịch vụ Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cho người vị thành niên – thanh niên; Mô hình Tư vấn và Chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng, Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản...

- Chú trọng nâng cao năng lực làm việc cho đội ngũ thực hiện công tác dân số, liên tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho lãnh đạo, viên chức làm công tác dân số, y tế tuyến cơ sở, cộng tác viên dân số thôn, khu dân cư. Đặc biệt trong năm 2024, Chi cục tổ chức tập huấn nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho các đối tượng là cán bộ y tế tuyến cơ sở, Chủ nhiệm Câu lạc bộ, tình nguyện viên và Cộng tác viên dân số nhằm thích ứng với già hóa dân số.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, thống kê số liệu chuyên ngành Dân số
- Kế hoạch hóa gia đình, thường xuyên rà soát, cập nhật biến động thông tin vào kho dữ liệu điện tử của cấp huyện, tỉnh và duy trì sử dụng báo cáo bằng điện tử.

- Tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông chuyển đổi hành vi thông qua nhiều hình thức để tiếp cận đối tượng. Ký hợp đồng trách nhiệm với các cơ quan thông tin đại chúng (*Đài phát thanh truyền hình, Báo Hải Dương*) để phối hợp tuyên truyền thực hiện chính sách Dân số. Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng và hoạt động hiệu quả.

- Tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia phối hợp của các ban, ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội ở các cấp trong việc triển khai thực hiện chính sách Dân số.

5. Công tác Phòng, chống HIV/AIDS và điều trị Bệnh Nhiệt đới:

Đối với công tác Phòng, chống HIV/AIDS được triển khai đồng bộ và toàn diện ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong đó chú trọng đẩy mạnh và mở rộng đa dạng các hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV. Hoạt động can thiệp giảm tác hại, điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, hoạt động điều trị dự phòng trước phơi nhiễm PrEP, điều trị HIV... với các nỗ lực trên, trong năm qua số lượng người nhiễm mới HIV được khống chế và giảm dần, tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng giảm còn 0,1%. Tỷ lệ người nhiễm HIV mắc lao được điều trị đồng thời lao và ARV đạt 100%. Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị ARV được xét nghiệm tải lượng HIV đạt 94,6% chỉ tiêu. Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ được điều trị bằng thuốc kháng virus HIV nhằm giảm nguy cơ lây truyền HIV từ mẹ sang con đạt 100%. Tỷ lệ trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm và nghi nhiễm HIV được làm xét nghiệm chẩn đoán sớm HIV đạt 100%. Các chỉ số liên quan đến mục tiêu 90-90-90 vào năm 2024 đã đạt 76-96-98. Đối với công tác khám, điều trị truyền nhiễm, nhiệt đới: Trong năm 2024, Bệnh viện đã khám và điều trị các bệnh nhân bệnh truyền nhiễm, bệnh nhiệt đới với tổng số lượt khám bệnh là 43.650 lượt, đạt 125% kế hoạch và chỉ tiêu được giao, chủ yếu là các bệnh lý về gan, HIV/AIDS, sốt xuất huyết, cúm,...; Quản lý và điều trị ngoại trú cho 2.892 bệnh nhân viêm gan B, 173 bệnh nhân viêm gan C và 1.299 bệnh nhân HIV. Năm 2024, Bệnh viện tiếp nhận điều trị 27 cho bệnh nhân Covid-19.

6. Quản lý môi trường y tế:

Hiện nay có 22/22 đơn vị được đầu tư và duy trì hệ thống xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học; trong đó có 16 đơn vị đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải Kobuta Johkasou; 02 đơn vị được đầu tư hệ thống xử lý hợp khối FRP; 01 đơn vị được đầu tư hệ thống xử lý sinh học nhỏ giọt (vi sinh yếm khí) theo công nghệ của Cộng hòa Pháp; 02 đơn vị sử dụng hệ thống theo công nghệ CN 2000; 100% các đơn vị thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn y tế nguy hại hằng ngày; tỷ lệ chất thải rắn được xử lý đạt > 90%; Hướng dẫn Bệnh viện Phụ sản hỗ trợ xử lý chất thải lỏng y tế cho Bệnh viện đa khoa tỉnh. Cải tạo sửa chữa hệ thống xử lý chất thải của một số đơn vị nằm trong gói phục hồi phát triển kinh tế theo Nghị quyết 43 của Quốc hội; Phối hợp Ban Quản lý Dự án đầu tư xây

dựng tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Dự án: Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Tâm thần và 4 Trung tâm Y tế tuyến huyện (*Chí Linh; Kinh Môn; Kim Thành; Thanh Hà*).

7. Công tác Quân dân y kết hợp

Phối hợp với Ban quân dân y, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh ban hành kế hoạch kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe nhân dân và phục vụ nhiệm vụ quốc phòng năm 2024; thực hiện Kế hoạch thực hiện chương trình Kết hợp quân dân y năm 2024; Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tổ chức khám sức khỏe phục vụ tuyển và gọi công dân nhập ngũ theo đúng quy định.

8. Chương trình mục tiêu y tế - dân số

Tích cực triển khai các hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm; Duy trì tổ chức khám phát hiện bệnh nhân lao và điều trị; triển khai chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, Triển khai chiến dịch uống bổ sung Vitamin A liều cao đợt 1 cho trẻ từ 6 đến 36 tháng tuổi và bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng tại các xã/phường, thị trấn; Khám phát hiện bệnh phong, điều trị và chăm sóc bệnh nhân phong tàn tật. Thực hiện Chương trình Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em, trong đó điều trị 4.257 người bệnh tại cộng đồng (*bao gồm: 2.038 người bệnh động kinh và 2.219 người bệnh tâm thần phân liệt*).

Các hoạt động khác của các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đã được nêu trên tại các mục 2, 3, 4, 5, 7... (Phần thứ nhất của Báo cáo).

9. Khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và Bảo hiểm y tế

Hệ thống khám, chữa bệnh có 26 đơn vị và 235 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn (*từ ngày 01/12/2024 còn 207 Trạm Y tế*) thuộc Sở Y tế quản lý. Trong đó, gồm 10 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh (*01 Bệnh viện đa khoa tỉnh, 9 Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh*) và 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện quản lý 207 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn; 02 bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành (*Bệnh viện Quân Y 7 trực thuộc Quân khu III - Bộ Quốc phòng; Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế trực thuộc Bộ Y tế*); 02 Bệnh viện tư nhân: Bệnh viện đa khoa Hòa Bình, Bệnh viện chuyên khoa tư nhân mắt Quốc tế DND.

Tính hết năm 2024 tỉnh Hải Dương có 56 cơ sở ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT (gồm 12 cơ sở tuyến tỉnh, 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện, 02 Bệnh viện tư nhân, 29 Phòng khám đa khoa tư nhân, 01 Bệnh xá Công an tỉnh).

9.1. Công tác chỉ đạo chung:

Triển khai đồng bộ các hoạt động khám chữa bệnh, quy trình giám định trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Quyết định số 3618 của BHXH Việt Nam. Triển khai kiểm thử việc gửi và nhận dữ liệu theo Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, quản lý, sử dụng hiệu quả quỹ khám chữa bệnh BHYT năm 2024. Tăng cường lãnh đạo thực hiện pháp luật và phòng, chống gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm y tế. Tích cực thực hiện các giải pháp thực hiện Kế hoạch số 2288/KH-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh để nâng cao tỷ lệ người tham gia BHYT. Ngành Y tế đã chủ động phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện phân bổ đầu thẻ đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (khám chữa bệnh BHYT) ban đầu trong tỉnh nhằm giảm tải cho tuyến trên, đưa công tác khám chữa bệnh BHYT về gần dân, kết hợp với việc tổ chức cho một số đơn vị y tế mới tham gia khám chữa bệnh BHYT nhằm phát huy hiệu quả các loại hình khám chữa bệnh BHYT bao gồm cả công lập và tư nhân (*năm 2024 đã có 26 phòng khám đa khoa tư nhân được khám chữa bệnh BHYT ban đầu*¹²).

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06. Đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID. Liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Công Giám định BHYT.

9.2. Công tác chuyển đổi số

- Tiếp tục duy trì việc kết nối, chia sẻ dữ liệu khám chữa bệnh phục vụ dịch vụ công trực tuyến, đến 30/9/2024 đã có 44.178 Giấy khám sức khỏe lái xe, 25.100 Giấy chứng sinh, 311 Giấy báo tử được liên thông trên hệ thống. Đối với liên thông Giấy khám sức khỏe lái xe các đơn vị đã thực hiện đầy đủ dữ liệu liên thông kết quả ngay sau khi kết thúc quá trình khám. Đối với liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, hiện có 24 đơn vị đã thực hiện, trong đó có 02 Bệnh viện, 11 Trung tâm Y tế và 11 Trạm Y tế tuyến xã thuộc Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ (*6 Trạm Y tế*), Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà (*5 Trạm Y tế xã*). Bệnh viện Phụ sản tỉnh có tỷ lệ liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh chiếm 67,4%, các Trung tâm Y tế tuyến huyện có tỷ lệ liên thông đạt từ 0,7-7,4%. Có 12 cơ sở y tế điều trị nội trú thực hiện việc liên thông dữ liệu Giấy báo tử, trong đó các đơn vị thường xuyên cập nhật, báo cáo số liệu là Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh, Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, Trung tâm Y tế huyện Kim Thành.

- Về triển khai khám chữa bệnh bằng VNeID, Căn cước công dân gắn chip, tính đến ngày 15/10/2024: Toàn tỉnh có 285 cơ sở khám bằng BHYT triển khai thực hiện việc đăng ký khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip và ứng dụng VNeID; số CCCD/ĐDCN được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 1.761.095/1.768.321 người, đạt tỷ lệ 99,67%; 285/285 (100%) cơ sở khám chữa bệnh BHYT thực hiện tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD (đạt tỷ lệ 100%) với 338.595 lượt tra cứu (*lũy kế 2.700.994 lượt tra cứu*), trong đó có 305.025 lượt tra cứu (*lũy kế 2.099.876 lượt tra cứu*) thành công phục vụ khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, đạt tỷ lệ 90,89%.

¹² Các Phòng khám thực hiện KCB BHYT: Tập Hà; Hồng Châu; An Bình; Đức Minh; Thanh Bình; Bảo An; Y cao Thanh Hà; Hải Dương - Thanh Miện; Quang Vinh; quốc tế Hải Dương; Đức Thành Long; Thành Đông I; Tuấn Tài; Tín Đức Cẩm Giàng; Trường Sơn; Hà Nội - Hải Dương; Kim Đính; Quốc tế Thuận An; Thiện Tâm; Tâm Đức; Tuấn Hiền; Côn Sơn; Quốc tế 256; Phúc Hưng; Quốc tế Hà Nội; Như Ý.

- Đã thực hiện phê duyệt cho 1.744/1.791 bác sỹ của 291/309 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, với 2.586.489 đơn thuốc được đẩy trên phần mềm *donthuocquocgia.vn*. 100% các cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện công tác khám chữa bệnh bằng phần mềm HIS. 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã triển khai chuẩn, định dạng dữ liệu theo Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ Y tế.

- 100% cơ sở tiêm chủng mở rộng, tiêm vắc xin phòng COVID-19 đều thực hiện nhập dữ liệu trên hệ thống phần mềm tiêm chủng quốc gia theo đúng quy định.

- Một số đơn vị đã triển khai phần mềm Bệnh án điện tử, phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh, như Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc, Bệnh viện Phục hồi chức năng...

- Triển khai Quyết định số 7946/QĐ-BYT ngày 12/12/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành “*Hướng dẫn khám bệnh, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở*” đến các đơn vị y tế cơ sở trong tỉnh.

- Đã triển khai đến 100% các cơ sở khám chữa bệnh tiếp nhận thông báo lưu trú qua phần mềm ASM.

- Triển khai Sổ sức khỏe điện tử/Hồ sơ sức khỏe điện tử

(1) Đã tổng hợp báo cáo nhu cầu sử dụng chữ ký số phục vụ Đề án 06 cho 256 đơn vị y tế, 6.068 nhân viên y tế đăng ký chữ ký số công cộng; 82 đơn vị y tế và 123 nhân viên y tế đăng ký chữ ký số chuyên dùng công vụ.

(2) Cập nhật được 1.777.198 dữ liệu cơ bản đạt 90% dân số trong tỉnh. Các dữ liệu này đã được đối sánh, làm sạch với dữ liệu quốc gia về dân cư trên hệ thống phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử để phục vụ xây dựng dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

(3) Việc cập nhật thông tin khám bệnh, chữa bệnh của người dân lên Sổ sức khỏe điện tử và sử dụng Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn tái khám điện tử trên VNeID: Hiện có 285 cơ sở khám chữa bệnh bằng BHYT hằng ngày đã thực hiện đẩy dữ liệu lên từ qua Cổng giám định BHYT của BHXH Việt Nam.

- Về Kiosk khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Tứ Kỳ có 2.702 lượt đăng ký, Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa Hòa Bình đã lắp đặt. Tuy nhiên, Kiosk này vẫn trong thời gian thí điểm và hoàn thiện việc kết nối với phần mềm HIS; 10 đơn vị đang trong quá trình lắp đặt, ký hợp đồng triển khai.

9.3. Công tác khám chữa bệnh BHYT

Tính đến tháng 11/2024 tỉnh Hải Dương có 56 cơ sở ký hợp đồng KCB BHYT (gồm 12 cơ sở tuyến tỉnh, 12 Trung tâm Y tế huyện, 02 Bệnh viện tư nhân, 29 Phòng khám đa khoa (PKĐK) tư nhân, 01 Bệnh xá Công an tỉnh, tăng 03 PKĐK tư nhân so với năm 2023).

Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT toàn tỉnh là 285 cơ sở, trong đó có 04 PKĐK khu vực (Phúc Thành, Hà Đông, Tuy Hòa, Kê Sặt), 01 cơ sở 2 của Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn (Nhị Chiểu) và 224 trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Sở Y tế và BHXH tỉnh đã thường xuyên giám sát chặt chẽ việc sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT, đảm bảo quyền lợi cho bệnh nhân BHYT. Tích cực chỉ đạo, yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh BHYT và BHXH các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau: Thực hiện tốt hợp đồng khám chữa bệnh BHYT; thường xuyên giám sát chặt chẽ việc sử dụng quỹ khám chữa bệnh BHYT, việc đảm bảo quyền lợi cho bệnh nhân BHYT; Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh BHYT chủ động điều tiết kinh phí, thực hiện tốt quy trình khám chữa bệnh, thực hiện đúng quy trình chuyên môn kỹ thuật, chỉ định sử dụng dịch vụ kỹ thuật, thuốc, VTYT phù hợp, đảm bảo sử dụng nguồn kinh phí năm 2024 hiệu quả; Có biện pháp chủ động ngăn ngừa các cá nhân, đơn vị lạm dụng, trục lợi quỹ khám chữa bệnh BHYT; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chế độ, chính sách BHYT; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và thanh toán chi khám chữa bệnh BHYT; đôn đốc cơ sở khám chữa bệnh đẩy nhanh tiến độ thầu, mua sắm thuốc VTYT, đảm bảo đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho bệnh nhân BHYT; giải quyết kịp thời các vướng mắc của bệnh nhân và cơ sở khám chữa bệnh BHYT, không để xảy ra vụ việc có tính bức xúc ảnh hưởng không tốt tới dư luận xã hội.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh số hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán khám chữa bệnh BHYT. Thực hiện giám định điện tử toàn tỉnh, thực hiện thanh quyết toán hoàn toàn trên Phần mềm giám định BHYT.

- Thực hiện tạm ứng kinh phí, thanh quyết toán chi khám chữa bệnh đúng quy định của Luật BHYT; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

- Phối hợp với BHXH tỉnh ban hành Kế hoạch liên ngành số 1748/LN-SYT-BHXH ngày 09/7/2024 về việc Tổ chức các hoạt động nhân dịp 15 năm “Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam” ngày 01/7/2009 - 01/7/2024.

9.4. Triển khai Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn thực hiện.

- Phê duyệt cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nộp hồ sơ nộp trước ngày 01/01/2024; Thẩm định cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn đối với một số phòng khám đa khoa, cấp giấy phép lần đầu đối với phòng khám chuyên khoa cho các hồ sơ nộp trước ngày 01/01/2024.

- Triển khai thực hiện các “*Thủ tục Hành chính trong lĩnh vực Khám chữa bệnh*” sau khi được UBND tỉnh công bố.

Trong đó, có thủ tục hành chính về xếp cấp chuyên môn kỹ thuật, Sở Y tế đã tiến hành thẩm định 25 cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền được phân công. Tổng số 25 đơn vị nộp hồ sơ, bao gồm: 23 đơn vị y

tế công lập (Bệnh viện đa khoa tỉnh và 09 bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh; 12 Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố và 01 cơ sở 2 của Trung tâm Y tế thị xã Kinh Môn) và 02 đơn vị y tế tư nhân (Bệnh viện Hòa Bình, Bệnh viện tư nhân Mắt quốc tế DND). Kết quả: 25 đơn vị xếp cấp chuyên môn kỹ thuật **cơ bản**.

- Về việc thay đổi quy mô giường bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, hiện có 02 đơn vị (*Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện Tâm thần*) nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh. Sở Y tế thành lập đoàn thẩm định và đã trả kết quả theo quy định, trong đó: Bệnh viện Tâm thần tại thời điểm thẩm định chưa đủ điều kiện để tăng 227 giường bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đủ điều kiện để tăng 150 giường bệnh theo đề xuất.

- Quyết định kiện toàn Đoàn thẩm định cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế Hải Dương và Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Sở Y tế đã tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trả kết quả cấp mới giấy phép hoạt động cho 27/27 Trạm Y tế xã/phường sau sáp nhập theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập, sáp nhập Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn thuộc Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Công suất sử dụng giường bệnh 92% giảm so với cùng kỳ năm 2023 (98%).

- Quyết định về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện trong khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương và một số đơn vị thuộc Sở Y tế.

9.5. Công tác Quân dân y

- Tăng cường công tác phối hợp quân dân y trong tổ chức triển khai các kế hoạch phòng thủ dân sự và khả năng đáp ứng của ngành y tế trong các tình huống khẩn cấp.

- Ban quân dân y tỉnh ban hành Kế hoạch số 1684/KH-BQY ngày 03/7/2024 về Tổ chức khám bệnh, cấp thuốc cho đối tượng chính sách.

- Ban quân dân y tỉnh ban hành Kế hoạch số 2500/KH-BQY ngày 23/9/2024 về Thực hiện chương trình Kết hợp quân dân y năm 2024.

- Chỉ đạo các Trung tâm Y tế tuyến huyện nâng cao chất lượng công tác khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự năm 2024: Công văn số 653/SYT-NVY ngày 01/4/2024 về việc nâng cao chất lượng công tác khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự năm 2024; Công văn số 2352/SYT-NVY ngày 09/9/2024 về việc nâng cao chất lượng công tác khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2024.

10. Tổ chức bộ máy và nhân lực

- Phối hợp tổ chức thành công Hội nghị tiếp xúc, đối thoại của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức và người

lao động ngành Y tế trên địa bàn tỉnh. Xây dựng “*Kế hoạch thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế*”.

- Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 “*Quy định số lượng, mức hỗ trợ hằng tháng đối với Nhân viên y tế thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương và hướng dẫn Trung tâm Y tế tuyến huyện xét chọn, ký hợp đồng đối với nhân viên y tế thôn, khu dân cư*”.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Bệnh viện Phổi thống nhất ban hành Công văn số 1238/SNV-TCBC&CCHC, ngày 23/9/2024 về “*Xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và bố trí kinh phí thực hiện công tác dự phòng bệnh lao tại Bệnh viện Phổi Hải Dương*”.

- Trình UBND tỉnh ban hành các Quyết định: Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương “*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế*”; “*Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số*”; “*Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bệnh viện Phong Chí Linh*”; “*Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm*”; sửa đổi, bổ sung cơ cấu tổ chức bên trong của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Pháp y và Bệnh viện Y học cổ truyền; Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập, sáp nhập Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Ban hành các Quyết định thành lập một số khoa, phòng thuộc Bệnh viện Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phụ sản,...

- Phối hợp Sở Nội vụ trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND, ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế và Quyết định số 722/QĐ-UBND, ngày 29/3/2024 về việc phê duyệt vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập (*nhóm 3 và nhóm 4*) thuộc Sở Y tế; Thông báo cơ cấu người làm việc theo chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp; đồng thời hướng dẫn 06 đơn vị sự nghiệp nhóm 2 xây dựng và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị và báo cáo Sở Nội vụ Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp nhóm 2.

- Báo cáo Sở Nội vụ kết quả 7 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Báo cáo Đoàn Giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động giai đoạn 2021-2023.

- Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 “*Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút và đãi ngộ đối với nguồn nhân lực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2025-2030*”.

- Phối hợp Sở Nội vụ thống nhất với các Hội thuộc lĩnh vực y tế để có phương án giải thể một số Hội hoạt động không thường xuyên, hết nhiệm vụ...

- Phối hợp Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện quy trình công tác cán bộ: Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng; Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Bệnh viện Mắt và Da liễu; Bổ nhiệm Phó Giám đốc Bệnh viện Phong Chí Linh; điều động và bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện Nhi; Bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh; Điều động và bổ nhiệm Giám đốc Bệnh viện Bệnh nhiệt đới; Bổ nhiệm Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền; bổ nhiệm lại Giám đốc Bệnh viện Tâm thần.

- Thực hiện việc bổ nhiệm: Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Kim Thành, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Chí Linh; Giám đốc Trung tâm Trung tâm Y tế Cẩm Giàng, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Cẩm Giàng, Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Miện, tiếp nhận, bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y; Điều động và bổ nhiệm Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Ninh Giang, Giám đốc Trung tâm Y tế Thanh Hà. Bổ nhiệm lại: Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Bình Giang, Chánh Thanh tra Sở Y tế, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Tứ Kỳ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Đề án, Kế hoạch và tổ chức xét thăng hạng cho 467 viên chức y tế, dân số, hành chính, kế toán từ hạng V lên hạng IV, từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II

- Sở Y tế ban hành quy định về quản lý cán bộ thuộc diện Sở Y tế quản lý đi trong nước và nước ngoài.

11. Công tác dược, mỹ phẩm

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh trong công tác đấu thầu xây dựng danh mục thuốc đấu thầu và tổ chức cung ứng thuốc năm 2024-2025, đảm bảo cung ứng thuốc năm 2024-2025.

- Thành lập Hội đồng xây dựng danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương. Đã xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc: Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024-2025 trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức đấu thầu theo quy định sau khi được UBND tỉnh phê duyệt KHLCNT.

- Đôn đốc, hướng dẫn đơn vị xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia giai đoạn 2024-2026.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động mua sắm các thuốc thuộc Danh mục áp dụng hình thức đàm phán giá tại Thông tư 15/2020/TT-BYT

theo hướng dẫn tại Công văn số 590/TTMS-NVD ngày 24/4/2024 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia.

- Chỉ đạo các đơn vị trong việc mua thuốc ARV, thuốc phòng chống lao theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Chỉ đạo Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược trong việc đảm bảo cung ứng thuốc phòng, chống dịch bệnh mùa hè.

- Phối hợp UBND huyện, thành phố, thị xã trong việc tăng cường chỉ đạo quản lý hoạt động của các cơ sở kinh doanh dược. Chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh thuốc và quầy thuốc trong việc tăng cường hiệu quả, chất lượng hoạt động của quầy thuốc.

- Đôn đốc, nhắc nhở các nhà thuốc bệnh viện/trung tâm y tế trong việc mua bán, quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất. Chỉ đạo các bệnh viện/trung tâm y tế trong việc thực hiện hoạt động chuyên môn và hoạt động mua sắm thuốc tại nhà thuốc bệnh viện, trung tâm y tế.

- Triển khai Kế hoạch đào tạo liên tục về dược lâm sàng cho dược sĩ làm công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024. Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc các đơn vị y tế trong việc tham gia các lớp đào tạo liên tục về dược lâm sàng.

- Chỉ đạo các cơ sở sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm tăng cường công tác quản lý, kinh doanh mỹ phẩm. Đôn đốc, chỉ đạo các cơ sở sản xuất mỹ phẩm rà soát, cung cấp thông tin về việc sử dụng chất có giới hạn, chất cấm trong các sản phẩm mỹ phẩm đã được cấp Số tiếp nhận Phiếu công bố mỹ phẩm còn hiệu lực.

- Báo cáo Bộ Y tế: Tình hình thực hiện chính sách pháp luật trong lĩnh vực Dược; thực trạng kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú, tình hình sử dụng thuốc trong Danh mục thuốc thiết yếu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn; việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1165/QĐTTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ngành Dược tỉnh Hải Dương đến năm 2030, giai đoạn đến năm 2045; về việc thực hiện thu hồi chứng chỉ hành nghề dược theo chỉ đạo tại Công văn số 2798/QLD-KD ngày 15/8/2024.

- Báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai mua sắm tập trung và thực hiện mua sắm từ dự toán cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương; báo cáo thực trạng quản lý cung ứng, bảo quản, kê đơn, cấp phát, sử dụng... thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất trên địa bàn tỉnh từ năm 2019 – 2024 theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 28/5/2024 của Tỉnh ủy Hải Dương.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

- Xây dựng Kế hoạch Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Báo cáo Bộ Công thương và UBND tỉnh các thông tin liên quan đến sản xuất thuốc hóa dược trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia các Đoàn đánh giá GACP, GMP, GSP của Bộ Y tế.

- Phối hợp với Hội Dược học tỉnh trong việc mở lớp đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược cho gần 300 người hành nghề dược.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc:

Năm 2024, trên địa bàn tỉnh Hải Dương có 02 doanh nghiệp về dược có chức năng sản xuất thuốc (CTCP Dược vật tư y tế Hải Dương và công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao FDA), trong đó CTCP Dược phẩm công nghệ cao FDA chưa có hoạt động sản xuất thuốc từ khi được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc. Tổng giá trị sản xuất các mặt hàng thuốc của CTCP Dược vật tư y tế Hải Dương năm 2024 trên 261 tỷ;

Các kho thuốc tại 02 doanh nghiệp trên đều đã đạt tiêu chuẩn “*Thực hành tốt bảo quản*”- GSP. Hiện tại, Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương có 09 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn “*Thực hành tốt sản xuất thuốc*” (GMP-WHO), trong đó có 01 dây chuyền sản xuất viên tân dược non-Betalactam được Cục quản lý Dược Bulgari cấp chứng nhận EU-GMP. công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao FDA có 03 dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn “*Thực hành tốt sản xuất thuốc*” (GMP- WHO).

Hoạt động cung ứng thuốc đảm bảo đáp ứng đủ chủng loại có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân và công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, thảm họa.

Theo báo cáo của các cơ sở bán buôn thuốc trên địa bàn tỉnh, tổng giá trị thuốc bán ra năm 2024 là hơn 758 tỷ. Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Hải Dương là đơn vị giữ vai trò chủ đạo trong sản xuất và kinh doanh (với hơn 438 tỷ tiền tiền thuốc bán ra).

- Công tác đào tạo nhân lực dược: Sở Y tế đã phối hợp với Hội Dược học tỉnh Hải Dương mở lớp đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về dược cho gần 300 người hành nghề dược; Tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về dược, chuyển đổi số đối với cơ sở bán buôn thuốc năm 2024 cho 90 người tham dự; tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về dược, kê đơn, bán đơn thuốc điện tử và chuyển đổi số đối với cơ sở bán lẻ thuốc năm 2024 cho 275 người tham dự.

12. Trang thiết bị và công trình y tế

- Đối với Công tác đầu tư công: Trong năm 2024, ngành y tế đã tham mưu báo cáo UBND tỉnh bổ sung danh mục và kinh phí đầu tư các dự án đầu tư công của ngành giai đoạn 2021-2025 và đề xuất các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh. Cụ thể như sau:

* *Bổ sung danh mục và kinh phí các dự án đầu tư công của ngành giai đoạn 2021-2025 là 04 dự án, kinh phí: 1.285 tỷ đồng, chi tiết:*

Xây mới các khối nhà: cấp cứu, nghiệp vụ kỹ thuật và cận lâm sàng; nghiệp vụ kỹ thuật cận lâm sàng và nội trú; khám, hành chính, nghiệp vụ kỹ thuật và nội trú Bệnh viện Đa khoa tỉnh: 736 tỷ đồng; Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống phòng cháy, chữa cháy Bệnh viện Đa khoa tỉnh:

375 tỷ đồng; Xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bệnh viện tâm thần và 04 Trung tâm y tế huyện (*Chí Linh, Kinh Môn, Kim Thành, Thanh Hà*): 54 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng mới 10 trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh: 120 tỷ đồng.

** Đề xuất danh mục và kinh phí các dự án đầu tư công của ngành giai đoạn 2026-2030 là 12 dự án, kinh phí: 2.312 tỷ đồng, chi tiết:* Đầu tư xây dựng mới 46 trạm y tế cấp xã trên địa bàn tỉnh: 552 tỷ đồng; Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục, công trình tại Bệnh viện Nhi: 170 tỷ đồng; Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục, công trình tại Bệnh viện Phổi: 160 tỷ đồng; Xây dựng, hoàn thiện các hạng mục, công trình tại Bệnh viện Phụ sản: 50 tỷ đồng; Mua sắm thiết bị y tế cho một số cơ sở y tế tuyến tỉnh: 300 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng bổ sung một số khối nhà tại Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc: 200 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương: 100 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Y tế huyện Ninh Giang: 300 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng một số khối nhà tại Trung tâm Y tế thành phố Chí Linh: 100 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng một số khối nhà tại Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ: 180 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm Y tế huyện Thanh Miện: 160 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Trung tâm Y tế huyện Bình Giang: 40 tỷ đồng.

- Phối hợp Sở Xây dựng và các ngành thực hiện kiểm tra công trình đề nghị bảo trì, sửa chữa năm 2024¹³; Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an Phòng cháy - Chữa cháy, Sở Tài chính và các đơn vị y tế liên quan về việc quyết toán một số công trình thuộc ngành Sở Y tế; Trình xác lập, sở hữu toàn dân về tài sản cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phổi, Trung tâm Y tế huyện: Thanh Hà, Nam Sách, Gia Lộc¹⁴.

- Phối hợp Sở Tài chính tập huấn cập nhật kiến thức mới về đấu thầu (*Luật đấu thầu 22, Nghị định 24/2024... tập huấn về công tác đấu thầu cho 370 cán bộ tham mưu công tác mua sắm đấu thầu của các đơn vị thuộc Sở Y tế*); Hướng dẫn, Đôn đốc các đơn vị thực hiện quy trình mua sắm trang thiết bị, xe ô tô cứu thương.

- Tổng hợp báo cáo thiệt hại về cơ sở vật chất do bão số 3 gây ra; Công văn đề xuất các hạng mục công trình bị thiệt hại do bão số 3 gây ra cần sửa chữa khẩn cấp của ngành y tế; tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra thiệt hại do bão tại các đơn vị có đề xuất; thực hiện cải tạo sửa chữa các đơn vị theo Quyết định lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với công tác bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị của các cơ sở y tế: Trong năm 2024, Sở Y tế quyết liệt chỉ đạo các đơn vị đề khắc phục dần các hạn chế về cơ sở vật chất, tập trung vào một số nội dung: Hoàn thành nghiệm thu, quyết toán các công trình; Đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư công; Lập phương án bảo trì, sửa chữa một số hạng mục đã xuống cấp nghiêm

¹³ Báo cáo số 541/BC-SXD –CCGĐXD ngày 21/3/2024 của Sở Xây dựng v/v sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất các công trình tại một số đơn vị của ngành y tế.

¹⁴ Tờ trình số 36/TTr-SYT ngày 29/3/2024 của Sở Y tế V/v xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản tại một số đơn vị trong ngành y tế.

trọng, có tính cấp thiết; Đề nghị điều chuyển, thu hồi một số cơ sở nhà, đất được sắp xếp lại theo Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 11/8/2022, Quyết định số 3604/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Hải Dương và Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh Hải Dương; Đôn đốc các đơn vị (chủ đầu tư) hoàn thiện hồ sơ thi công công trình Duy tu, bảo trì công trình năm 2024 nguồn Sự nghiệp Y tế đảm bảo hoàn thành khối lượng quyết toán công trình. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị có công trình chưa quyết toán tích cực, quyết liệt đẩy nhanh tiến độ quyết toán công trình.

- Tích cực triển khai thực hiện Dự án mua sắm thiết bị y tế tại 04 bệnh viện tuyến tỉnh (*Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Phụ sản*) với tổng mức đầu tư là 360 tỷ đồng.

- Phối hợp Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện Dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp và mua sắm thiết bị 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện từ Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội: các Trung tâm Y tế thành phố Hải Dương, thành phố Chí Linh, huyện Ninh Giang, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Bình Giang được đầu tư một số thiết bị thiết yếu.

- Đối với Công tác chuyển đổi số: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “*Kế hoạch chuyển đổi số ngành y tế*”; Thực hiện rà soát cung cấp thông tin xây dựng làm giàu kho dữ liệu phục vụ công tác quản lý và Đề án 06; Xây dựng “*Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm 2024*”; Hoàn thành Kho dữ liệu tập trung ngành y tế; 100% các đơn vị đã thực hiện đăng ký khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip hoặc VNeID; một số đơn vị đã thực hiện tốt việc đăng ký lưu trú cho người bệnh nội trú, người nhà người bệnh trên ứng dụng ASM. Đảm bảo việc liên thông dữ liệu khám sức khỏe phục vụ cấp đổi giấy phép lái xe trên Cổng dịch vụ công quốc gia; Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc đang tiến hành đấu thầu gói thuê dịch vụ công nghệ thông tin phần mềm bệnh án điện tử, phần mềm RICS-PAC; các đơn vị y tế, đặc biệt là các bệnh viện, Trung tâm Y tế công lập thực hiện tốt việc đẩy đơn thuốc điện tử lên phần mềm donthuocquocgia.vn; 100% các cơ sở tiêm chủng đã thực hiện nhập, đẩy dữ liệu lên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia,...

- Về cung ứng hóa chất, vật tư tiêu hao: Các đơn vị đã chủ động mua sắm trên cơ sở các văn bản hướng dẫn hiện hành. Do vậy, năm 2024 cơ bản các đơn vị đã đảm bảo đủ hóa chất, vật tư phục vụ cho công tác khám, điều trị cho người bệnh.

13. Tài chính y tế

- Thực hiện Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt loại hình tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý giai đoạn 2023-2025. Theo đó, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể như sau:

- + Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên: 06 đơn vị (Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phục hồi chức năng,

Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Mắt và Da liễu).

+ Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 16 đơn vị (*Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, 12 Trung tâm y tế huyện/thành phố/thị xã*).

+ Đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo chi thường xuyên: 03 đơn vị (Bệnh viện Phong Chí Linh, Trung tâm Kiểm nghiệm Dược - Mỹ phẩm - Thực phẩm, Trung tâm Pháp Y).

- Căn cứ dự toán được kinh phí được UBND tỉnh giao năm 2024, Sở Y tế đã phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc thực hiện nhiệm vụ năm 2024 (kinh phí chi thường xuyên; sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị; Thực hiện các kế hoạch chuyên môn; Bảo đảm chế độ cho người lao động và hoạt động bình thường của đơn vị trong trường hợp nguồn thu của đơn vị không bảo đảm hoạt động thường xuyên...). Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng Kế hoạch chi tiết thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024.

- Thực hiện xét duyệt quyết toán Ngân sách nhà nước năm 2023 và tổng hợp quyết toán toàn ngành năm 2023 gửi Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước theo quy định.

- Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

Tuy nhiên, trong công tác tài chính còn một số tồn tại, hạn chế. Trong đó, một số đơn vị nộp Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán muộn làm ảnh hưởng đến công tác xét duyệt quyết toán và tổng hợp Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán toàn ngành.

14. Hiện đại hóa hành chính và Quản trị hệ thống y tế

Công tác cải cách hành chính được Ban lãnh đạo Sở xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024, tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến những kết quả đạt được trong thực hiện cải cách hành chính; các chính sách, định hướng cải cách hành chính mới cho giai đoạn tới; những chủ trương, giải pháp liên quan đến cải cách hành chính để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện, hiệu quả, nhất là tuyên truyền về lợi ích việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau.

Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024, kiểm tra cải cách hành chính tại các phòng thuộc sở và 02 Chi cục; ban hành Thông báo số 01/TB-ĐKT ngày 25/10/2024 kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính.

Sở Y tế đã thực hiện rà soát, đánh giá 44 thủ tục hành chính; trong đó, có 29 thủ tục thuộc lĩnh vực khám chữa bệnh và 09 thủ tục thuộc lĩnh vực Mỹ phẩm, 04 thủ tục thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng. Qua rà soát, Sở Y tế đề xuất, kiến nghị giữ nguyên 32 thủ tục, sửa đổi 10 thủ tục.

Thường xuyên rà soát, công bố công khai thủ tục hành chính mới/sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đảm bảo kịp thời đúng quy định. Năm 2024, Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh công bố 10 quyết định công khai danh mục thủ tục hành chính và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; đã tiếp nhận và giải quyết 02 phản ánh, kiến nghị của tổ cá nhân và có văn bản trả lời đến cá nhân và tổ chức đúng theo qui định. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của sở được tiếp nhận và giải quyết trên phần mềm một cửa của tỉnh.

- Hệ thống phần mềm quản lý văn bản điều hành được triển khai ứng dụng trong công tác quản lý chỉ đạo, điều hành hoạt động hành chính của Sở và được kết nối liên thông với UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; 100% văn bản đi, đến được trao đổi dưới dạng điện tử trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*) và được ký số; 100% cán bộ công chức xử lý công việc trên môi trường mạng và sử dụng hòm thư điện tử công vụ. 100% các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm trực tuyến quản lý thông tin phản ánh của người dân qua đường dây nóng và công khai số điện thoại của Bộ Y tế; Chuyển đổi hệ thống QLCL - ISO 9001:2008 sang hệ thống ISO 9001:2015 và Ban hành quyết định áp dụng tại Sở Y tế. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số ngành y tế do Bộ Y tế và UBND tỉnh chỉ đạo .

15. Thực hiện các Đề án về y tế

a) Đề án thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao:

- Việc thực hiện chính sách thu hút, chế độ đãi ngộ cho nhân viên y tế; chính sách đào tạo liên tục ở địa phương.

Thời điểm đến hết 31/12/2024, sau 13 năm triển khai đã xét đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ, hỗ trợ đào tạo đối với sinh viên học hệ chính quy tại các Trường đại học y, dược và thu hút tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ đại học được 380 Bác sĩ và Dược sĩ đại học. Cụ thể như sau:

- Xét đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ về công tác tại tuyến xã: Đã xét đi đào tạo bác sĩ theo địa chỉ 16 sinh viên ¹⁵.

- Hỗ trợ đào tạo đối với sinh viên hệ chính quy tại các Trường đại học y, dược¹⁶: 60 sinh viên (Tuy nhiên khi tốt nghiệp chỉ còn 44 sinh viên về công tác, 16 sinh viên phá bỏ hợp đồng)

¹⁵Năm 2009: 08 sinh viên; năm 2010: 08 sinh viên. Từ năm 2011 đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế có văn bản dừng không cho các tỉnh đồng bằng thực hiện việc xét tuyển đi đào tạo theo địa chỉ sử dụng mà chỉ ưu tiên cho các tỉnh miền núi, hải đảo và vùng sâu vùng xa. Đến năm 2024 đã có 16 sinh viên tốt nghiệp Bác sĩ diện đào tạo theo địa chỉ (Năm 2015: 08 người; năm 2016: 08 người), Sở Y tế đã phân công về Trạm Y tế tuyến xã công tác. Tính đến hết tháng 12 năm 2024 đã có 16 Bác sĩ hoàn thành nghĩa vụ 5 năm công tác và Sở Y tế đã trả lại Bằng Bác sĩ theo đúng quy định Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND.

¹⁶Sở Y tế đã hỗ trợ được 60 sinh viên theo học tại trường đại học Y Dược Hải phòng, Đại học Y Hà Nội, Đại học Dược Hà Nội và đã tốt nghiệp. Tuy nhiên khi tốt nghiệp chỉ còn 44 sinh viên về công tác, 16 sinh viên phá bỏ hợp đồng. Tính đến hết tháng 12 năm 2024: Có 44 sinh viên nhận hỗ trợ đào tạo thực hiện nghĩa vụ 05 năm công tác tại tuyến huyện (28 Bác sĩ Đa khoa ; 09 Bác sĩ Y học dự phòng; 01

- Thu hút tuyển dụng bác sĩ, dược sĩ đại học: Thu hút được 320 bác sĩ, dược sĩ¹⁷ (306 bác sĩ, 14 Dược sĩ đại học), trong đó năm 2024 thu hút được 87 bác sĩ, 8 Dược sĩ đại học (*đang tổng hợp hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thu hút*).

- Hỗ trợ ưu đãi học sau Đại học đối với Tiến sĩ/ chuyên khoa II theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 được 37 người¹⁸.

Tỉnh Hải Dương thực hiện Nghị Quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đào tạo sau đại học, thưởng phong hàm, tặng danh hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh, Sở Y tế đã cử 80 công chức, viên chức đi đào tạo chương trình Tiến sĩ và chuyên khoa II các chuyên ngành (*Quản lý Y tế, Quản lý Dược, Hồi sức cấp cứu, Sản khoa, Nhi khoa...*). Những công chức, viên chức này sau khi hoàn thành khóa học sẽ được hưởng hỗ trợ của tỉnh. Tính đến hết tháng 12 năm 2024, số lượng hưởng hỗ trợ đào tạo sau đại học hoàn thành chương trình học Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II là 37 người.

b, Xây dựng đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã:

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ y tế, Sở Y tế đã có một số văn bản chỉ đạo các địa phương đăng ký thực hiện. Các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương đưa nhiệm vụ xây dựng xã đạt "*Tiêu chí quốc gia về y tế xã*" vào nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Sở Y tế đã tham mưu thành lập Hội đồng xét duyệt cấp tỉnh và Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng, Tổ thư ký đã tổ chức thẩm định các địa phương theo đề xuất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Đoàn thẩm định đã thẩm định 61 xã, phường, thị trấn, kết quả có 58 đơn vị đủ điều kiện và được UBND tỉnh quyết định công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2024 (*đạt tỷ lệ 64,3 %*).

c) Đề án XHH hoạt động y tế: Rà soát, chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22/CT-BYT ngày 01/10/2020 của Bộ Y tế về chấn chỉnh công tác liên doanh, liên kết trong các cơ sở y tế công lập. Hiện có 20/22 bệnh viện triển khai thực hiện hoạt động dịch vụ y tế xã hội hóa (2 bệnh viện do đặc thù nên chưa triển khai hoạt động XHH: Bệnh viện Phong Chí Linh, Bệnh viện Y học cổ truyền). Hầu hết các bệnh viện triển khai xã hội hóa dịch vụ y tế công chủ yếu là lĩnh vực cận lâm sàng, đáp ứng một phần nhu cầu dịch vụ kỹ thuật y tế trong tình hình vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các bệnh viện còn hạn hẹp. Năm 2024 không có dự án, đề án mới được phê duyệt.

Bác sĩ Y học cổ truyền; 03 Bác sĩ Răng hàm mặt; 03 Dược sĩ Đại học). Số đã hoàn thành hết 05 năm công tác là 44 người.

¹⁷Trong đó có 320(*Bác sĩ: 306, trong đó: 13 Bác sĩ Răng Hàm Mặt, 40 Bác sĩ Y học cổ truyền, 20 Bác sĩ Y học dự phòng, 233 Bác sĩ Đa khoa; Dược sĩ Đại học: 14*)) về y tế tuyển huyện công tác. Tính đến hết năm 2024 đã có 138 bác sĩ, dược sĩ hoàn thành nghĩa vụ 5 năm công tác và Sở Y tế đã trả lại Bằng Bác sĩ theo đúng quy định Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

¹⁸Tính đến hết tháng 12 năm 2024, số lượng hưởng hỗ trợ đào tạo sau đại học hoàn thành chương trình học Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II là 38 người.

16. Kết quả Công tác thi đua:

Nhiều tập thể, cá nhân đã nỗ lực, cống hiến vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân được các cấp ghi nhận và khen thưởng:

- Giấy khen Giám đốc Sở Y tế cho 388 cá nhân và 167 tập thể.
- Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 211 cá nhân.
- Đề nghị UBND tỉnh công nhận 36 Tập thể lao động xuất sắc; tặng bằng khen cho 49 cá nhân và 10 tập thể; tặng Cờ thi đua cho 02 tập thể.
- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 03 cá nhân; công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 01 cá nhân.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn Chế

Hệ thống bệnh viện tư nhân tại tỉnh Hải Dương chưa phát triển, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư. Cơ sở vật chất tại một số đơn vị y tế xuống cấp, thiếu thiết bị y tế, đặc biệt là thiết bị y tế chuyên sâu, hiện đại. Còn tình trạng nhân viên y tế bỏ việc và nghỉ việc, chuyển sang làm việc tại hệ thống y tế tư nhân trong và ngoài tỉnh. Ứng dụng công nghệ thông tin thiết yếu trong ngành y tế như "*Hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, Bệnh án điện tử trong chuyển đổi số chưa được triển khai đồng bộ*".

- Hệ thống văn bản nhiều khi ban hành còn chậm, chưa có tính chiến lược lâu dài, còn bất cập, chồng chéo, thường xuyên thay đổi, điều chỉnh do đó các thủ tục hành chính cũng phải thay đổi theo cho phù hợp làm khó khăn trong quá trình rà soát, đánh giá, công bố thủ tục hành chính.

- Việc tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập do các dữ liệu chưa đồng bộ; việc thực hiện thanh toán trực tuyến chưa đạt so với chỉ tiêu do người dân chưa quen với việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

Nguồn lực để xây dựng bệnh viện tư nhân là rất lớn, mang tính đặc thù nên ít nhà đầu tư quan tâm. Chế độ, chính sách đãi ngộ, thu hút nhân viên y tế trong hệ thống y tế công lập chưa đủ thu hút, chưa tương xứng với chức trách, nhiệm vụ được giao nhất là sau giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19. Giai đoạn 2020-2022, ngành y tế phải dồn toàn bộ nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 nên chưa có điều kiện tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, ứng dụng công nghệ thông tin cho các đơn vị.

- Nguyên nhân chủ quan:

Cơ cấu, sắp xếp tổ chức bộ máy tại các đơn vị y tế còn nhiều bất cập, chưa hợp lý. Năng lực của cán bộ trong công tác quản lý xây dựng, mua sắm, chuyển đổi số còn hạn chế dẫn đến lúng túng, sợ sai, sợ trách nhiệm trong công tác tổ chức thực hiện.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

2. Mục tiêu chủ yếu năm 2025

- Số giường bệnh (*không tính các trạm y tế cấp xã*) đạt 33,8 trên 01 vạn dân;
- Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 13 bác sĩ.
- Tỷ lệ bao phủ BHYT so với dân số đạt 95%.
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (*theo tiêu chí mới*) đạt > 90%.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định trong công tác quản lý của ngành y tế. Đổi mới cơ chế tài chính y tế; thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

2. Tập trung đáp ứng đầy đủ trang thiết bị, kịp thời thuốc, vật tư, thiết bị y tế, vắc-xin, đảm bảo duy trì tỷ lệ tiêm đầy đủ các loại vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

3. Tập trung kiểm soát hiệu quả các dịch bệnh. Tăng cường khả năng phân tích, dự báo và chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó hiệu quả các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra. Nâng cao năng lực điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích. Tăng cường công tác quản lý, giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai có hiệu quả các kế hoạch về dân số - kế hoạch hóa gia đình trên cơ sở tập trung về kiểm soát mất cân bằng giới tính, nâng cao chất lượng dân số.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở các tuyến. Đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh từ xa, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật. Mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số...

5. Kiện toàn, sắp xếp cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tập trung rà soát, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong ngành y tế theo đúng chỉ đạo của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới.

6. Đầu tư, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng. Quyết liệt triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội và Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

để nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư cho ngành Y tế, nhất là phương thức đối tác công - tư, đẩy mạnh tự chủ tại các cơ sở y tế công lập và phát triển y tế tư nhân.

7. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế gắn với đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp cho cán bộ y tế trong tổng thể cải cách chính sách tiền lương; chú trọng thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên môn giỏi, gắn bó lâu dài.

8. Đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam, trong đó tập trung đầu tư phát triển sản xuất thuốc generic, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý, từng bước thay thế thuốc nhập khẩu. Phát huy thế mạnh, tiềm năng sản xuất vắc-xin và thuốc từ dược liệu.

9. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm. Đồng thời, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nhất là truyền thông chính sách nhằm tạo đồng thuận xã hội.

10. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính, công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp tục chỉ đạo rà soát để cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách hiệu quả, thực chất; loại bỏ các chi phí không chính thức cho người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung đánh giá các chỉ tiêu ngành y tế đã đạt và chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Y tế, lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025, rà soát, hoàn thiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị y tế.

2. Đánh giá kết quả tự chủ tài chính tại các bệnh viện công lập trong thời gian qua và đề xuất thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù giúp ổn định hoạt động tự chủ tại các bệnh viện công lập.

3. Tiếp tục tập trung đầu tư nguồn lực để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe của các cơ sở y tế từ tuyến xã đến tuyến tỉnh. Đặc biệt là, định hướng các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và hoạt động theo nguyên lý “*Y học gia đình*”, đảm bảo thực hiện được các kỹ thuật cấp cứu ban đầu, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh, tránh quá tải tại các bệnh viện. Đồng thời, phát triển mô hình quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng cũng theo nguyên lý “*Y học gia đình*” trên cơ sở quản lý “*Hồ sơ sức khỏe điện tử*”.

4. Phối hợp liên ngành tham mưu UBND tỉnh về việc thực hiện đầu tư y tế theo phương pháp đối tác công - tư (PPP), xã hội hóa tạo điều kiện cho các bệnh viện được đầu tư, thu hút góp vốn, thành lập các cơ sở khám, chữa bệnh, mua sắm các thiết bị y tế hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh.

5. Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh xây dựng danh mục và giá các “*dịch vụ y tế - theo yêu cầu*” tại các cơ sở y tế công lập đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu hình thành từ nguồn vốn liên

doanh, liên kết và hình thành theo phương thức đối tác công tư (PPP) và nguồn vốn vay, vốn huy động.

6. Chủ động trong việc cung ứng kịp thời, đủ thuốc, vật tư, hóa chất y tế phục vụ công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh. Tổ chức đấu thầu các gói thầu Mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024-2025. Triển khai mạnh mẽ Kế hoạch số 954/KH-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại tỉnh Hải Dương; triển khai Kế hoạch phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hải Dương sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Phát huy y học cổ truyền kết hợp chặt chẽ với y học hiện đại trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá thuốc trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo quy định của Luật Giá năm 2023, Nghị định 85/2024/NĐ-CP, Thông tư số 28/2024/TT-BYT và Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND.

8. Rà soát, đề xuất các giải pháp thực hiện chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng xây dựng y tế thông minh với ba nội dung chính là “*phòng bệnh thông minh, khám chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh*”. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị khai thác nguồn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, để nâng cao chất lượng hoạt động phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

9. Xây dựng cơ chế cạnh tranh bình đẳng và lành mạnh cho cả bệnh viện công lập và bệnh viện ngoài công lập trên cơ sở quy định của hệ thống pháp luật để giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ ở các tuyến; đồng thời, Sở Y tế tăng cường việc quản lý chất lượng dịch vụ y tế.

10. Tăng cường đào tạo, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và tập huấn nghiệp vụ thanh tra về các lĩnh vực: khám chữa bệnh, dược – mỹ phẩm, thiết bị y tế, y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, giải quyết khiếu nại, tố cáo... trong ngành y tế.

11. Tập trung thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của của ngành y tế đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thống nhất mô hình tổ chức, quản lý với trung tâm y tế cấp huyện theo hướng chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tổ chức và hoạt động của trạm y tế phải phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận của người dân.

12. Thực hiện kế hoạch truyền thông và tổ chức lễ kỷ niệm 70 năm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/02/2025 tiết kiệm và trang trọng.

Phần thứ 3

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành trung ương

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Y tế nghiên cứu, hướng dẫn giải quyết một số khó khăn, vướng mắc hướng dẫn thực hiện Dự án mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn vốn đầu tư công: **(1)** Hướng dẫn, làm rõ căn cứ và phương pháp tính các chi phí trong tổng mức đầu tư dự án như: chi phí quản lý dự án, chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi, chi phí giám sát, chi phí dự phòng; **(2)** Hướng dẫn, làm rõ để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định phương án thiết kế của dự án mua sắm thiết bị y tế từ nguồn vốn đầu tư công; và **(3)** Hướng dẫn, làm rõ nội dung phương án thiết kế trong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án mua sắm trang thiết bị y tế.

- Đề nghị Bộ Y tế: **(1)** Ban hành mức giá tối đa các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng; giá tối đa dịch vụ y tế dự phòng lĩnh vực phòng chống, HIV/AIDS và điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện làm cơ sở để địa phương xây dựng mức giá cụ thể làm căn cứ thực hiện; **(2)** Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật; quy trình kỹ thuật thực hiện các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, phòng chống, HIV/AIDS và điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện để các địa phương triển khai xây dựng phương án giá dịch vụ; **(3)** Ban hành danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa thuộc danh sách kê khai giá của Bộ Y tế; **(4)** Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia để phục vụ cho việc liên thông kết nối cơ sở cung ứng thuốc; sửa chữa hệ thống quản lý dữ liệu kinh doanh Dược của Bộ Y tế; **(5)** Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tính đúng, tính đủ để đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động cho đơn vị sự nghiệp y tế công lập, nhất là các đơn vị được giao tự bảo đảm chi thường xuyên..

- Đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện đối với những thuốc được cấp số đăng ký lưu hành sau ngày Luật Giá số 16/2023/QH15 và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP có hiệu lực; thuốc không thực hiện được việc kê khai giá theo quy định tại Khoản 3 Điều 107 của Luật Dược số 105/2016/QH13 và chưa thực hiện được việc công bố giá bán bán buôn thuốc dự kiến để kê khai giá/công bố giá bán buôn thuốc trước khi lưu thông trên thị trường..

- Đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành cuốn sổ tay hướng dẫn quy trình mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm để làm căn cứ triển khai thực hiện quy trình được thống nhất trong toàn quốc.

- Đề nghị Bộ Y tế mở rộng danh mục đàm phán giá đối với thiết bị y tế và các hóa chất xét nghiệm đóng theo máy chỉ có duy nhất 01 hãng.

- Đề nghị Bộ Y tế sớm ban hành danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia đối với thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm.

- Tham mưu Chính phủ giãn tiến độ thời gian thực hiện đối với chỉ tiêu 95% số trạm y tế xã thực hiện dự phòng, phát hiện, quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh không lây nhiễm khác đến năm 2030.

2. Đối với Tỉnh ủy, HĐND, UBND:

- Tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống y tế từ tuyến xã đến tuyến tỉnh. Tiếp tục đẩy nhanh việc xây dựng tại vị trí mới cho một số bệnh viện theo Nghị quyết đã được HĐND tỉnh phê duyệt. Chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với ngành y tế trong việc quyết toán dứt điểm một số công trình chưa được nghiệm thu, quyết toán.

- Về công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch & Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các địa phương tiếp tục có phương án kêu gọi thu hút nhà đầu tư xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; có chế độ quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án đầu tư xã hội hóa y tế sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí trong quy hoạch của địa phương quỹ đất thực hiện y tế tư nhân phù hợp, đảm bảo thu hút nhà đầu tư.

- Chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền các địa phương đưa các chỉ tiêu công tác y tế, dân số, an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế vào Nghị quyết, Kế hoạch bắt buộc thực hiện của các địa phương; kịp thời động viên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân./.

Nơi nhận :

- Bộ Y tế (để b/c);
- Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND & UBND tỉnh (để b/c);
- Ban tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng chức năng SYT;
- Các đơn vị trực thuộc SYT;
- Lưu: VT, KHTC (6 bản).

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Cảnh

Phụ lục 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU VÀ SO VỚI TOÀN QUỐC NĂM 2024

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024		Toàn quốc năm 2024	Đánh giá so với toàn quốc
			Thực hiện	Đánh giá TH/KH		
	Chỉ tiêu đầu vào					
1	Bác sỹ/1 vạn dân	11,2	12,5	Vượt CT	14	Thấp hơn
2	Dược sỹ đại học/1 vạn dân	3,2	4,6	Vượt CT	3,3	Cao hơn
3	Tỷ lệ thôn có nhân viên y tế hoạt động	100	100	Đạt CT		
4	Tỷ lệ xã có bác sỹ (%)	75	96,6	Vượt CT		
5	Tỷ lệ xã có HS hoặc YSSN (%)	100	100	Đạt CT		
6	Giường bệnh/1 vạn dân (không tính TYT xã)	32,7	33,3	Vượt CT	34	Thấp hơn
	- Số giường bệnh công lập	32,1	32,7			
	- Số giường bệnh tư nhân	0,6	0,6			
	Chỉ tiêu hoạt động					
7	Tỷ lệ TE <1 tuổi tiêm đầy đủ (%)	95	95,5	Vượt CT		
8	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	47,5	64,3	Vượt CT		
9	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT(%)	93,75	93,8	Vượt CT	94,1	Thấp hơn
10	Tỷ lệ chất thải y tế ở các cơ sở khám, chữa bệnh được xử lý đạt tiêu chuẩn	100	100	Đạt CT	97	Cao hơn
	Chỉ tiêu đầu ra					
11	Tuổi thọ trung bình (tuổi) dự kiến đạt	75,0	75,1	Đạt CT	74,6	Cao hơn
12	Tỷ số chết mẹ (p1.000)	0	2	Không đạt CT		
13	Tỷ suất chết trẻ <1 tuổi (p1.000)	0,9	0,9	Đạt CT	11,6	Thấp hơn
14	Tỷ suất chết trẻ <5 tuổi (p1.000)	1,7	1,7	Đạt CT	18,2	Thấp hơn
15	Dân số trung bình (triệu người)	1.968	1.978	Vượt CT		
16	Mức giảm tỷ lệ sinh (‰)	0,1	0,15	Đạt CT		
17	Tốc độ tăng dân số (%)	1,0	1,09	Đạt CT		
18	Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai/100 gái)	116,6	116,7	Không đạt CT	112,3	Cao hơn
19	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi SDD cân nặng/tuổi (%)	8,7	7,6	Đạt CT		
	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi SDD chiều cao/tuổi (%)		11,6		17,8	Thấp hơn
20	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng(%)	< 0,16	0,10	Vượt CT		
21	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	90	Đạt CT	> 90	Thấp hơn

Phụ lục 2
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NGÀNH Y TẾ NĂM 2025

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	KH của toàn quốc năm 2025
	Chỉ tiêu đầu vào			
1	Bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	13	15
2	Dược sỹ đại học/1 vạn dân	Dược sỹ	4,8	
3	Tỷ lệ thôn có nhân viên y tế hoạt động	%	100	
4	Tỷ lệ xã có bác sỹ	%	97	
5	Tỷ lệ xã có HS hoặc YSSN	%	100	
6	Giường bệnh/1 vạn dân (không tính TYT xã)	Giường	33,8	34,5
	- Số giường bệnh công lập	Giường	33,2	
	- Số giường bệnh tư	Giường	0,6	
	Chỉ tiêu hoạt động			
7	Tỷ lệ TE <1 tuổi tiêm đầy đủ	%	95,5	
8	Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	93,7	
9	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95	95
10	Tỷ lệ chất thải y tế ở các cơ sở KCB được xử lý đạt tiêu chuẩn	%	100	
	Chỉ tiêu đầu ra			
11	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	75,1	74,6
12	Tỷ số chết mẹ (p1.000)	Ca	0	
13	Tỷ suất tử vong trẻ em <1 tuổi (p1.000)	‰	0,9	< 11,3
14	Tỷ suất tử vong trẻ em <5 tuổi (p1.000)	‰	1,7	< 18
15	Dân số trung bình	Triệu người	1.992	
16	Mức giảm tỷ lệ sinh (‰)	‰	0,1	
17	Tốc độ tăng dân số (%)	%	0,72	
18	Tỷ số giới tính khi sinh	Bé trai/100 bé gái	116,3	111
19	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi SDD (Cân nặng theo tuổi)	%	7,5	
	Tỷ lệ trẻ em <5 tuổi SDD (Chiều cao theo tuổi)		< 11,6	< 17
20	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	0,10	
21	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	> 90	> 90